

MUA [+14.25%]

Ngày cập nhật: 18/07/2018

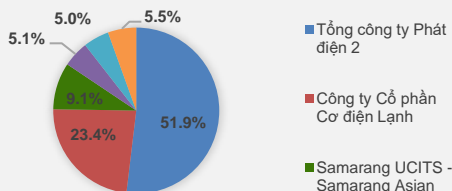
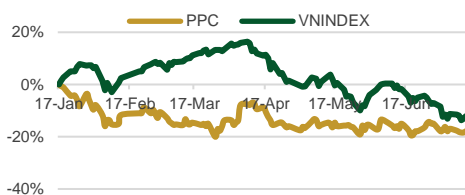
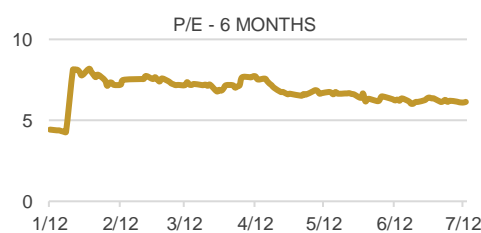
Giá mục tiêu 21,136 VNĐ

Giá hiện tại (18.07) 18,500 VNĐ

Phạm Văn Tuấn

 (+84-28) 5413 5472- tuphan@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	320.6
Free-float (triệu)	80.2
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,450
KLGD TB 3 tháng	190,650
Sở hữu nước ngoài	15%
Ngày niêm yết đầu tiên	26/01/2007

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá

Giai đoạn khó khăn nhất đã đi qua

Kết quả kinh doanh 1H2018: Kết thúc 6 tháng 2018, PPC ghi nhận doanh thu thuần 2,215 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ 2017. Lợi nhuận gộp tăng 35%, đạt 346,8 tỷ đồng. Qua đó LNST đạt 715 tỷ đồng (+20% YoY). Theo giải trình từ phía công ty nguyên nhân lợi nhuận quý 2/2018 tăng trưởng là do trong kỳ sản lượng điện sản xuất và giá bán điện bình quân đều cao hơn so với quý 2/2017. Đồng thời công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư là 204.89 tỷ đồng và chênh lệch tỷ giá khoản vay ngoại tệ là 32 tỷ đồng.

Dự báo 2018: Nhờ vào tính hình thời tiết nắng nóng cùng lượng mưa thấp hơn so với năm ngoái, chúng tôi kỳ vọng PPC với lợi thế là doanh nghiệp nhiệt điện lớn sẽ có sự hồi phục trở lại trong năm 2018. Qua đó sản lượng điện sản xuất của PPC có thể đạt mức 5.8 tỷ KWH (+16 % YoY), doanh thu tăng trưởng 22% và đạt 7,611 tỷ đồng.

Động lực tăng trưởng: Với kỳ vọng tình hình thủy văn sẽ kém thuận lợi hơn từ năm 2018 trở đi, cùng với việc tình hình thời tiết El-nino quay trở lại trong các năm tới với thời tiết nắng nóng cùng với sự thiếu hụt tới từ nguồn cũng sẽ là những động lực chính cho sự tăng trưởng của PPC trong giai đoạn sắp tới. Chúng tôi kỳ vọng PPC có thể sẽ hoạt động vượt công suất như giai đoạn 2014-2015 do nhu cầu huy động trong các năm tới tăng cao, đồng thời giá bán điện sẽ cải thiện đáng kể do thị trường bán buôn cạnh tranh ra đời.

Hoàn nhập dự phòng: Với việc Nhiệt Điện Quảng Ninh(QTP) hoạt động hiệu quả hơn trong năm vừa qua, PPC tiếp tục hoàn nhập 213 tỷ dự phòng tới từ khoản đầu tư này (Hiện PPC đang sở hữu 19.13% tại QTP).

Không còn chịu biến động từ tỷ giá: Trong các năm trước (từ trước 2017), tỷ giá luôn là nỗi lo của PPC khi doanh nghiệp có một khoản vay nợ bằng đồng Yên Nhật, tuy nhiên trong năm 2017 vừa qua PPC đã chủ động tắt toán trước hạn nhằm hạn chế rủi ro liên quan tới tỷ giá. Do đó rủi ro về tỷ giá gây ảnh hưởng tới KQKD của PPC trong tương lai sẽ không còn.

Định giá & khuyến nghị: Sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF, chúng tôi xác định giá trị hợp lý của PPC là 21,136 VNĐ/CP, tương ứng với P/E forward 2018 dự phóng là 7.5x lần, mức P/E vẫn khá hấp dẫn đối với một doanh nghiệp nhiệt điện chịu khá ít rủi ro. Do đó chúng tôi đưa ra khuyến nghị: Mua đối với cổ phiếu PPC.

Ngoài ra với suất cổ tức hấp dẫn với một doanh nghiệp không còn chịu nhiều rủi ro trong giai đoạn tới, PPC cũng là cổ phiếu hấp dẫn đối với nhà đầu tư yêu thích cổ tức.

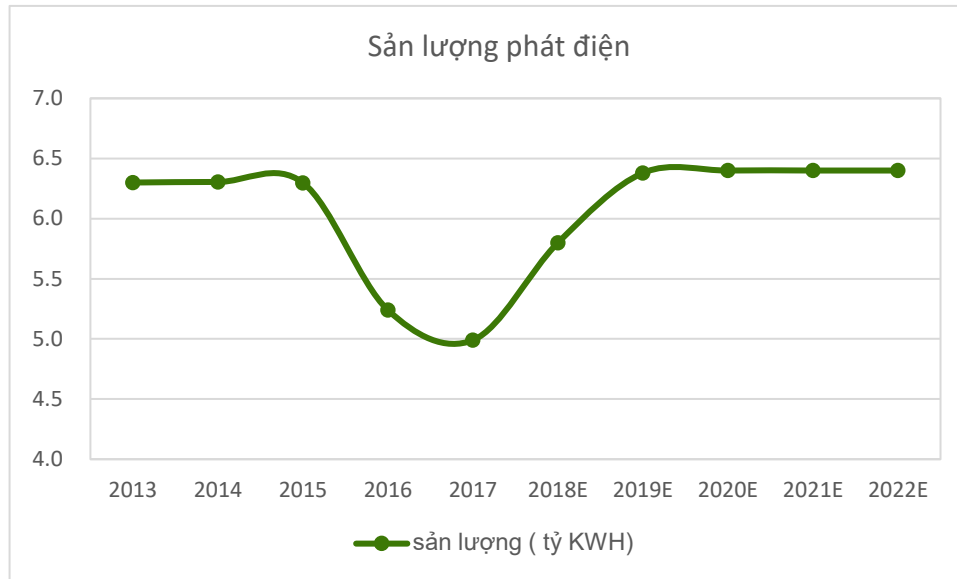
Rủi ro: Ảnh hưởng tiêu cực tới từ tình hình thời tiết có thể gây áp lực lên khả năng hoạt động của PPC. Rủi ro tới từ thị trường điện mới sẽ đi vào vận hành từ năm 2019. Rủi ro tới từ giá nguyên liệu là than

Chỉ số tài chính	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E
Doanh thu thuần (tỷ VND)	7,482	7,665	5,977	6,236	7,611
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	1,054	566	554	854	1,184
EPS (VND)	3,202	1,719	1,682	2,618	2,812(*)
Tăng trưởng EPS (%)	-36%	-46%	-2%	56%	7%
Giá trị sổ sách (VND)	17,393	17,471	15,803	16,788	17,917
P/E					7.5
P/B					1.18
Cổ tức tiền mặt (VND)	20%	25%	20%	25%	25%
(*) EPS hoạt động cốt lõi					

Sản lượng sẽ tiếp tục hồi phục nhờ nhu cầu/tình hình thời tiết hỗ trợ

Chúng tôi kỳ vọng nhờ vào nhu cầu huy động từ nhiệt điện gia tăng trong năm nay có thể giúp doanh thu của PPC tăng trưởng 22% so với cùng kỳ và đạt 7,611 tỷ đồng nhờ vào các lý do sau :

- Tình hình thời tiết với lượng mưa thấp điểm hơn so với cùng kỳ năm trước khiến lượng điện huy động từ nhà máy thủy điện sẽ thiếu hụt và cần sự bù đắp từ các nhà máy nhiệt điện như PPC.
- Giá bán điện sẽ tăng 3% do giá than đầu vào duy trì ở mức cao so với cùng kỳ



Chúng tôi cũng kỳ vọng thời tiết chủ đạo nắng nóng cùng lượng mưa thấp có thể sẽ kéo dài trong 3-5 năm tới do hiện tại thời tiết đã bước sang pha trung tính và có thể sẽ chuyển sang giai đoạn el-nino kể từ đầu năm 2019. Có thể thấy rõ khả năng xảy ra El-nino từ cuối 2018 tới giữa 2019 ở mức tương đối cao (65-70%). Do đó đây là điểm tích cực giúp các doanh nghiệp nhiệt điện gia tăng sản lượng khi thị trường bán buôn cạnh tranh ra đời vào năm 2019.

Với các động lực trên, chúng tôi kỳ vọng PPC có thể sẽ hoạt động ở mức 110% công suất thiết kế như giai đoạn 2014-2015 kể từ sau 2019.

Dự báo tình hình thời tiết (% xảy ra)

Season	La Niña	Neutral	El Niño
JJA 2018	0%	71%	29%
JAS 2018	1%	53%	46%
ASO 2018	2%	41%	57%
SON 2018	2%	33%	65%
OND 2018	3%	28%	69%
NDJ 2018	3%	26%	71%
DJF 2019	3%	27%	70%
JFM 2019	3%	31%	66%
FMA 2019	3%	34%	63%

(Nguồn : CPC/IRI)

Ngoài vấn đề liên quan tới thời tiết, việc thiếu hụt công suất lắp đặt toàn ngành so với dự kiến trong vòng 5 năm tới đang hiện hữu khi chưa có thêm nhà máy mới đi vào xây dựng. Do đó các nhà máy nhiệt điện ngoài việc được hưởng lợi từ thời tiết sẽ còn được hưởng lợi khi nhu cầu tăng trưởng ổn định ở mức 10% trong khi nguồn cung vẫn thiếu hụt. Do đó giá bán điện có thể sẽ tiếp tục cải thiện khi thị trường bán buôn cạnh tranh ra đời, chúng tôi cũng kỳ vọng giá bán điện sẽ tăng khi thị trường này vận hành.

Kỳ vọng này càng có cơ sở khi kết thúc Q1/2018, sản lượng điện của PPC đã đạt tới 1.47 tỷ kwh (+20.8% YoY) và bằng 25.34% so với dự phóng của chúng tôi. Đồng thời với việc giá bán tăng cao hơn so với cùng kỳ do nguồn cung giá rẻ từ thủy điện có dấu hiệu suy giảm đã giúp cho doanh thu của PPC tăng mạnh 32% so với cùng kỳ

Hoàn tất việc thanh toán các khoản vay là đồng Yên Nhật

Vào giai đoạn trước 2017, tỷ giá luôn là nỗi lo lớn nhất của PPC khi doanh nghiệp nợ khoảng 20 tỷ Yên nhật, biến động của đồng tiền này luôn khiến cho PPC gặp phải áp lực không hề nhỏ. Do đó để loại bỏ rủi ro liên quan tới tỷ giá, vào năm 2017 PPC đã quyết định tất toán trước hạn khoảng 16 tỷ Yên Nhật, phần còn lại sẽ được trả đều trong 2 năm 2018 và 2019. Đây là bước đi khá hợp lý của PPC nhằm hạn chế rủi ro của PPC liên quan tới vấn đề tỷ giá. Còn lại 5 tỷ Yên Nhật sẽ được thanh toán hoàn tất trong 2 năm 2018 (2.5 tỷ) và 2019 (2.5 tỷ).

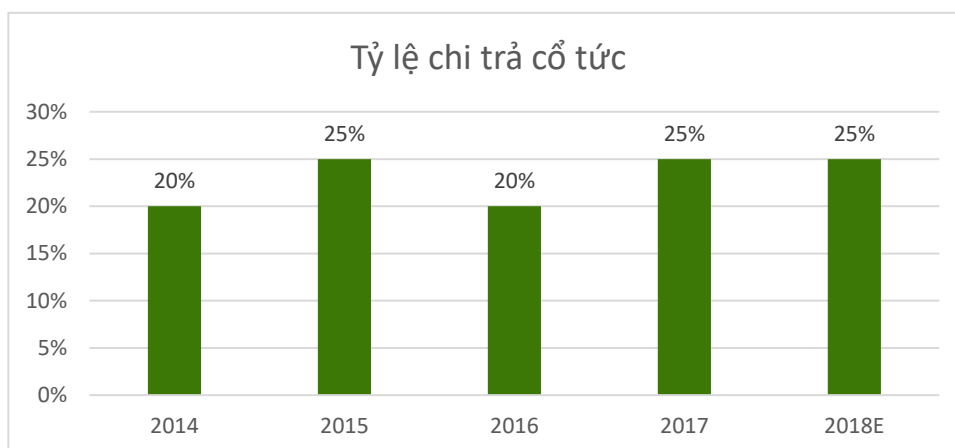
Hoàn nhập dự phòng từ khoản đầu tư tại Nhiệt Điện Quảng Ninh

Ngoài việc phải chịu áp lực liên quan tới vấn đề về tỷ giá, PPC vẫn còn phải chịu trích lập khoản đầu tư tại công ty nhiệt điện Quảng Ninh tổng giá trị là 213 tỷ đồng (PPC nắm 16.35% tại QTP) do hoạt động kém hiệu từ trước 2017 khiến giá cổ phiếu sụt giảm khi giao dịch trên UPCOM. Tuy vậy kể từ năm 2017, QTP cũng đã bắt đầu hoạt động hiệu quả trở lại, do đó nhiều khả năng PPC có thể sẽ hoàn nhập được 230 tỷ đồng dự phòng tại khoản đầu tư này khi KQKD của QTP có thể sẽ được phản ánh vào giá cổ phiếu trong thời gian sắp tới

Lợi suất cổ tức ở mức hấp dẫn

Tỷ lệ trả cổ tức của PPC duy trì khá đều đặn ở mức khoảng từ 20-25% trong 5 năm trở lại đây, với tình hình kinh doanh tương đối khả quan, khả năng chi trả cổ tức từ 20-25% trong các năm tới là điều khả thi đối với PPC khi doanh nghiệp không chịu áp lực tới từ lãi vay cũng như chưa có nhu cầu đầu tư trong giai đoạn sắp tới.

Với thị giá như hiện tại cùng mức cổ tức 20-25%/mệnh giá, suất cổ tức của PPC có thể duy trì ở mức khoảng 15%, tương đối hấp dẫn đối với các nhà đầu tư yêu thích sự an toàn trong giai đoạn hiện tại đồng thời vẫn phù hợp với nhà đầu tư cổ tức



(Nguồn : PPC, PHS dự phóng)

Chi tiết định giá và khuyến nghị

Bằng phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền FCFF, mức giá hợp lý 1 cổ phiếu PPC được xác định là 21,316 tương ứng với P/E forward 2018 cho hoạt động cốt lõi là 7.5x lần. Mức định vẫn còn hấp dẫn và rẻ so với các doanh nghiệp điện hoạt động trong ngành với suất cổ tức duy trì ở mức cao.

Do đó chúng tôi đưa ra khuyến nghị : Mua cho PPC với upside tiềm năng là 14.25%.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2018F	2019F	2020F	2021F	2022F
LNST	917,211	1,010,255	1,011,264	1,082,591	1,137,477
Lãi Vay Sau thuế	44,122	63,946	93,933	131,654	165,377
Khấu hao	-14,368	-14,563	-14,621	-14,678	-14,678
Thay đổi VLD	-821,296	-354,808	-460,462	-214,900	-126,913
Chi TSCĐ	-59,185	-50,513	-50,563	-54,130	-56,874
FCFF	66,484	654,316	579,551	930,538	1,104,389
WACC	13.15%	-	-	-	-
Kỳ chiết khấu	1	2	3	4	5
Hệ số chiết khấu	0.88	0.78	0.69	0.61	0.54
PV CF	58,760	511,113	400,115	567,796	595,587
PV Giá trị cuối cùng	4,953,005				
Giá trị DN	7,086,376				
Nợ	-950,123				
Tiền mặt	758,919				
Giá trị vốn hóa	6,895,172				
CP lưu hành	326,235,000				
Giá mỗi cổ phiếu(vnd)	21,136				

(Nguồn: PHS dự phóng)

WACC

		12.75%	13.25%	13.8%	14.25%	14.75%
perpetuity growth rate	0.0%	21,668	20,714	19,842	19,041	18,304
	0.5%	22,424	21,399	20,463	19,607	18,821
	1.0%	23,249	22,142	21,136	20,217	19,377
	1.5%	24,151	22,952	21,866	20,878	19,977
	2.0%	25,142	23,838	22,662	21,596	20,626

Rủi ro

Ảnh hưởng tới từ vấn đề thời tiết như hai năm vừa qua ảnh hưởng không nhỏ tới KQKD của PPC khiến cho sản lượng của nhà máy này bị gián đoạn.

Giá than tăng cao trong thời gian gần đây có thể sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ tới KQKD của PPC, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường bán buôn cạnh tranh sắp đi vào hoạt động.

Rủi ro tới từ thị trường bán buôn cạnh tranh khi sắp đi vào vận hành – Thị trường sẽ đi vào vận hành vào năm 2019, tuy vậy vẫn còn khá mới mẻ do đó nhiều rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra khi thị trường này đi vào vận hành

Sơ lược công ty

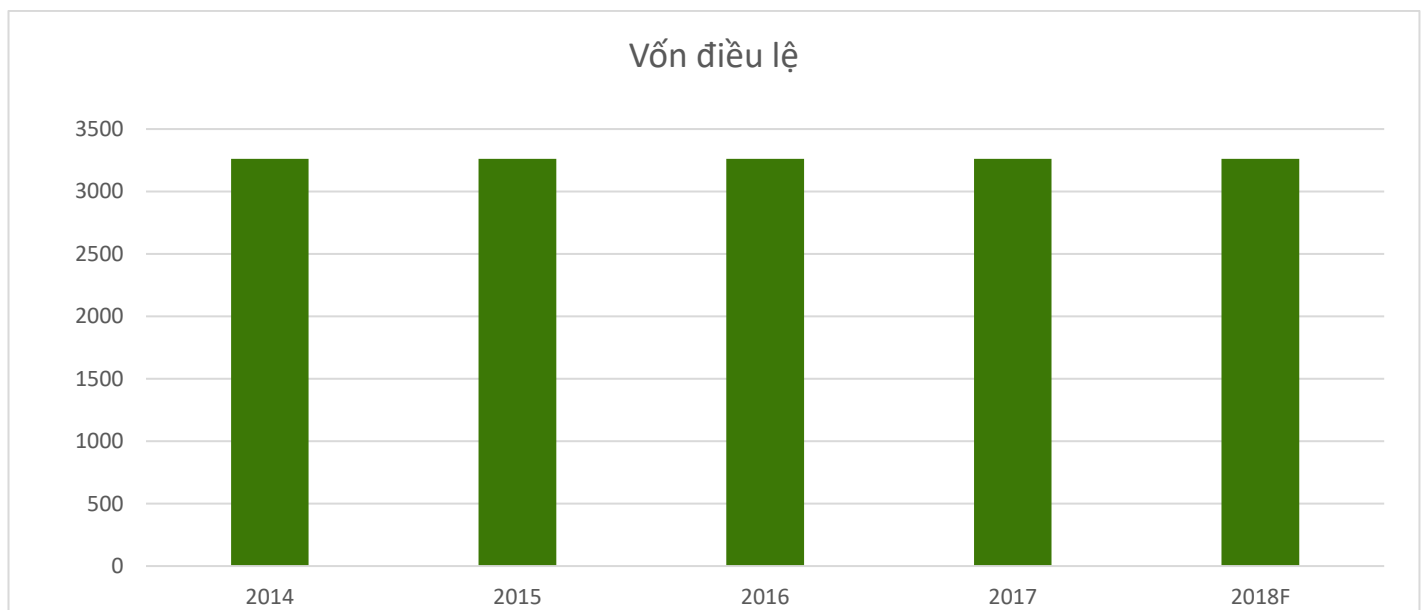
Hiện tại, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại là nhà máy nhiệt điện chạy than có công suất lớn nhất cả nước. Sản phẩm chủ yếu của Công ty là sản xuất điện năng, với hai nhà máy sản xuất điện, gồm 6 tổ máy có công suất 1,040 MW

- Điểm thuận lợi đáng kể trong hoạt động sản xuất của Nhiệt điện Phả Lại là về vị trí địa lý. Nằm gần mỏ than Vàng Danh và Mạo Khê nên Công ty có điều kiện nhập nguyên liệu chi phí vận chuyển thấp.

- Ngoài ra, Nhà máy Phả Lại 1 trong những năm gần đây thường xuyên được EVN đầu tư kinh phí để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị, nên dù đã vận hành khai thác 24 năm, nhưng các tổ máy vẫn phát điện ổn định và kinh tế ở mức 90-95% công suất thiết kế, trong khi máy móc thiết bị đã khấu hao gần hết, nên chi phí sản xuất giảm. Nhà máy Phả Lại 2 mới được đầu tư mới với công nghệ hiện đại, năng suất cao, hứa hẹn khả năng hoạt động ổn định và hiệu quả trong dài hạn..



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: PPC và PHS dự phóng

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Doanh thu thuần	7,482	7,665	5,977	6,236	7,611	8,623	9,326	10,086	10,596
Giá vốn hàng bán	6,985	6,701	5,474	5,445	6,545	7,416	8,020	8,674	9,113
Lợi nhuận gộp	497	964	504	791	1,065	1,207	1,306	1,412	1,483
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	107	104	108	81	113	127	139	153	152
Lợi nhuận từ HĐKD	391	860	396	710	952	1080	1167	1259	1331
Lợi nhuận tài chính	1055	343	411	412	469	203	135	146	155
Chi phí lãi vay	138.8	120.2	125.5	72.1	51.9	75.2	110.5	154.9	194.6
Lợi nhuận trước thuế	1302	604	616	1003	1346	1189	1190	1274	1338
Lợi nhuận sau thuế	1054	566	554	854	1184	1010	1011	1083	1137
LNST của cổ đông Công ty	1054	566	554	854	1184	1010	1011	1083	1137
Cân đối kế toán	1054	566	554	854	1184	1010	1011	1083	1137
Tài Sản Ngắn Hạn	7,480	5,973	6,184	3,586	4,028	4,588	5,158	5,522	5,736
Tiền và tương đương tiền	1,187	714	786	209	381	431	466	504	530
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3,446	2,394	2,110	550	152	172	187	202	212
Phải thu ngắn hạn	2,142	2,208	2,738	2,273	2,709	3,069	3,544	3,756	3,876
Hàng tồn kho	883	841	730	652	868	994	1,051	1,150	1,208
Tài sản ngắn hạn khác	3	5	5	16	19	21	9	10	11
Tài Sản Dài Hạn	3,519	5,184	4,497	3,963	4,520	4,728	4,799	4,967	5,000
Phải thu dài hạn	-	2,350	1,708	933	1,065	1,207	1,212	1,311	1,272
Tài sản cố định	854	425	362	303	370	430	490	554	620
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	242	305	380	385	391	396	401	406	412
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	2,310	2,536	2,686	2,686	2,686	2,686	2,686
Tài sản dài hạn khác	4	4	3	73	8	9	9	10	11
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	10,999	11,156	10,681	7,548	8,548	9,315	9,956	10,489	10,735
Nợ phải trả	5,608	5,330	5,394	2,072	2,703	3,276	3,884	4,313	4,400
Nợ ngắn hạn	1,526	1,319	1,568	1,565	2,312	2,937	3,603	4,087	4,228
Nợ dài hạn	4,083	4,011	3,825	507	391	338	281	226	172
Vốn chủ sở hữu	5,674	5,700	5,155	5,477	5,845	6,040	6,072	6,176	6,335
Vốn điều lệ	3,262	3,262	3,262	3,262	3,262	3,262	3,262	3,262	3,262
Lợi ích cổ đông thiểu số	42	39	38	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	11,324	11,069	10,588	7,548	8,548	9,315	9,956	10,489	10,735

Lưu chuyển tiền tệ	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1065	314	2,075	(253)	106	649	542	859	1,000
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-144	548	(1,576)	1,106	122	(213)	(70)	(169)	(28)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-742	(860)	(972)	(781)	(56)	(385)	(436)	(652)	(946)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	179	1	(473)	72	172	51	35	38	26
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1007	1,186	1,187	714	209	381	431	466	504
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1186	1,187	714	786	381	431	466	504	530
Chỉ số tài chính (%)	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Tăng trưởng									
Doanh thu	13.6%	2.4%	-22.0%	4.3%	22.0%	13.3%	8.2%	8.1%	5.1%
Lợi nhuận sau thuế	-35.9%	-46.3%	-2.2%	55.7%	38.6%	-14.7%	0.1%	7.1%	5.1%
Tổng tài sản	-7.5%	1.4%	-4.3%	-29.3%	13.2%	9.0%	6.9%	5.4%	2.3%
Tổng vốn chủ sở hữu	5%	0%	-10%	6%	7%	3%	1%	2%	3%
Khả năng sinh lời									
Tỷ suất lãi gộp	6.6%	12.6%	8.4%	12.7%	14.0%	14.0%	14.0%	14.0%	14.0%
Tỷ suất EBIT	5.2%	11.2%	6.6%	11.4%	12%	12%	12%	12%	12%
Tỷ suất EBITDA	15%	17%	8%	11%	12%	12%	12%	12%	12%
Tỷ suất lãi ròng	14.0%	7.3%	9.2%	13.7%	15.6%	11.7%	10.8%	10.7%	10.7%
ROA	9.1%	5.1%	5.0%	9.4%	14.7%	11.3%	10.5%	10.6%	10.7%
ROE	18.9%	9.9%	10.1%	16.1%	20.9%	17.0%	16.7%	17.7%	18.2%
Hiệu quả hoạt động									
Vòng quay khoản phải thu	4.2	3.5	2.4	2.5	3.1	3.0	2.8	2.8	2.8
Vòng quay hàng tồn kho	7.0	7.8	7.0	7.9	8.6	8.0	7.8	7.9	7.7
Vòng quay khoản phải trả	22.4	17.6	15.9	13.0	12.9	14.8	14.4	14.5	14.2
Khả năng thanh toán									
Tỷ suất thanh toán hiện thời	0.78	0.76	0.82	0.17	0.30	0.36	0.45	0.49	0.48
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.40	0.39	0.39	0.13	0.20	0.23	0.27	0.29	0.29
Cấu trúc tài chính									
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.51	0.48	0.50	0.27	0.32	0.35	0.39	0.41	0.41
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0.99	0.94	1.05	0.38	0.46	0.54	0.64	0.70	0.69
Vay ngắn hạn/VCSH	0.27	0.23	0.30	0.29	0.40	0.49	0.59	0.66	0.67
Vay dài hạn/VCSH	0.72	0.70	0.74	0.09	0.07	0.06	0.05	0.04	0.03

Nguồn: PHS

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801